

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HS-PT
Ngày 24 tháng 9 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành và bà Hoàng Thanh Trà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Mỹ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Văn, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 97/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Văn P do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2019/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Văn P, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Phạm Thị Đ (đều đã chết); có vợ là Đặng Thu P, sinh năm 1956 và có 02 con (lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1991); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Anh Phạm Quý H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 30 tháng 11 năm 2018, anh Phạm Quý H thuê xe ô tô chở đất để san nền phía sau nhà. Anh H mang chiếc xẻng dài khoảng 1,3m, lưỡi xẻng bằng kim loại, chuôi xẻng bằng gỗ hình trụ tròn đường kính khoảng 3,5m và 1 chiếc cuốc dài 1,4m đi ra để san đất. Trong khi anh H đang san đất thì

Phạm Văn P đi ra nói với người lái ô tô chở đất để họ không làm đổ cột điện nhà P. Lúc này, anh H cầm xẻng đi đến hỏi P “Ai chôn cột điện ở đây hả bác”, P trả lời “Tao chôn”, trong lúc nói chuyện anh H xưng hô “ông, tôi” khiến P bực tức và xảy ra to tiếng dẫn đến cãi nhau. Quá trình cãi, chửi nhau, Phạm Văn P giằng co và giật chiếc xẻng từ tay anh H, đứng đối diện cách anh H khoảng 70cm, vung cán xẻng bằng gỗ từ trên xuống, đánh vào đầu anh Phạm Quý H, khiến anh H bị thương tích. Sau khi dùng cán xẻng đánh trúng đầu anh H do cán xẻng bị bằng gỗ bị mục đã bị gãy thì P tiếp tục nhặt chiếc cuốc gần đó đánh nhiều P về phía anh H, nhưng anh H tránh được nên không trúng. Lúc này có nhiều người đến can ngăn nên P vứt lại chiếc cuốc rồi bỏ chạy về nhà. Anh Phạm Quý H được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm Y tế huyện C từ 16 giờ 18 phút ngày 30 tháng 11 năm 2018 đến 08 giờ ngày 06 tháng 12 năm 2018 ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 15/TgT ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm hiện tại của anh H là 10%.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Phạm Quý H yêu cầu Phạm Văn P phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 110.400.000đ; (Cụ thể bao gồm: Tiền điều trị tại Trung tâm Y tế huyện C 965.000đ; Tiền chụp CT Scanner ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc 575.000đ; Mất thu nhập của anh H 07 ngày x 1.000.000đ = 7.000.000đ; Tiền mua thuốc bổ não sau khi ra viện 32.360.000đ; Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 50 tháng lương cơ sở x 1.390.000đ = 69.500.000đ).

Ngày 29/5/2019, bị cáo Phạm Văn P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C 10.000.000đ để bồi thường cho anh Phạm Quý H.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2018/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn P cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Phạm Văn P phải bồi

thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Phạm Quý H số tiền 19.660.000đ. Xác nhận bị cáo Phạm Văn P đã nộp số tiền 10.000.000đ tại biên lai số 0003412 ngày 29/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Bị cáo Phạm Văn P phải bồi thường tiếp số tiền 9.660.000đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10 tháng 7 năm 2019, người bị hại Phạm Quý H có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt không cho hưởng án treo và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo Phạm Văn P. Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại Phạm Quý H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng a, b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại; sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C giữ nguyên hình phạt tù và tăng bồi thường thiệt hại của bị cáo đối với người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của của người bị hại Phạm Quý H trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Do xuất P từ mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày giữa bị cáo Phạm Văn P với người bị hại Phạm Quý H dẫn đến hai bên xảy ra cãi chửi nhau. Do người bị hại Phạm Quý H đang cầm xẻng để san đất nên P giật co và giật được xẻng của người bị hại H rồi dùng cán xẻng này gây thương tích cho người bị hại. Theo kết luận giám định số 15/TgT ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc xác định người bị hại Phạm Quý H bị thiệt hại 10% sức khỏe.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan đúng pháp luật; Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm đó là thương tích của người bị hại và hung khí bị cáo sử dụng gây thương tích cho người bị hại để xét xử bị cáo Phạm Văn P về

tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

[4] Xét việc kháng cáo của người bị hại Phạm Quý H đề nghị tăng hình phạt và không cho hưởng án treo đối với bị cáo Phạm Văn P; Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo Phạm Văn P là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại; về nhân thân bị cáo là người có công với nhà nước đã được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống mỹ cứu nước. Đối chiếu quy định của pháp luật bị cáo Phạm Văn P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào theo quy định Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét tính chất mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Văn P 01 năm tù cho hưởng án treo là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi do bị cáo thực hiện. Do vậy không có căn cứ tăng hình phạt đối với bị cáo nên kháng cáo của người bị hại Phạm Quý H không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét về kháng cáo đề nghị tăng bồi thường của người bị hại Phạm Quý H; Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Phạm Văn P đã thực hiện hành vi gây thương tích cho người bị hại trái pháp luật nên phải có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra. Trong vụ án này, bị cáo Phạm Văn P gây thương tích làm cho người bị hại Phạm Quý H 10% sức khỏe mà anh H yêu cầu phải bồi thường tổng số tiền là 110.400.000đ là không phù hợp thực tế thiệt hại xảy ra. Toàn bộ những thiệt hại của người bị hại Phạm Quý H đã được Tòa án cấp sơ thẩm tính toán, xem xét bao gồm: Chi phí điều trị tại Trung tâm Y tế huyện C 965.000đ; tiền chụp CT Scanner tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc 575.000đ; tiền mất thu nhập của anh H 7.000.000đ; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại tương đương 08 lần mức lương cơ sở 11.120.000đ là phù hợp pháp luật và thực tế thiệt hại xảy ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn P tự nguyện bồi thường thêm cho người bị hại Phạm Quý H số tiền 10.000.000đ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa sơ thẩm, người bị hại Phạm Quý H chưa yêu cầu bị cáo Phạm Văn P bồi thường khoản tiền phục hồi sức khỏe và tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền này thì được bị cáo chấp nhận, còn mức cụ thể đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Sau khi xem xét, cân nhắc tính chất, mức độ thực

hiện tội phạm và tỷ lệ sức khỏe người bị hại bị thiệt hại Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe cho người bị hại số tiền 10.000.000đ là phù hợp. Do vậy tổng số tiền bị cáo Phạm Văn P phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại Phạm Quý H 39.960.000đ. Trước khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tự nguyện nộp phạt tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C số tiền 10.000.000đ và sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp nốt số tiền 9.960.000đ để bồi thường cho người bị hại. Toàn bộ số tiền 19.960.000đ được trừ vào nghĩa vụ đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại, sửa bản án sơ thẩm về bồi thường thiệt hại là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo tăng bồi thường thiệt hại của người bị hại được chấp nhận nên bị hại không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo về tăng hình phạt và chấp nhận kháng cáo của người về bồi thường thiệt hại; sửa bản án sơ thẩm số: 34/2019/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn P cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 584, Điều 585, Điều 590; khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Phạm Văn P phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Phạm Quý H số tiền 39.660.000đ. Xác nhận bị cáo Phạm Văn P đã nộp số tiền 10.000.000đ tại biên lai số 0003412 ngày 29/5/2019 và 9.960.000đ tại biên lai số 0003425 ngày 19/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Do vậy số tiền còn lại bị cáo Phạm Văn P phải bồi thường tiếp cho người bị hại Phạm Quý H là 20.000.000đ.

Kể từ ngày người bị hại Phạm Quý H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Phạm Văn P không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Phạm Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện C;
- TAND huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện C;
- THA huyện C;
- UBND xã B, C, Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HS, Văn phòng, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Duy Sơn